

Bản án số: 188/2024/HSST

Ngày: 17/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Tạ Thị Mùa**

Bà Mùa Thị Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Năng** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2024/TLST - HS, ngày 16 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2024/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Ngọc Q**; (Không có tên gọi khác), sinh ngày 12/9/1999 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Lĩnh, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; con ông Lường Văn X (Đã chết và bà Lò Thị P (Đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Ngày 15/9/2021. bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 20/10/2022, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Giàng Thị C, sinh năm 2003; địa chỉ: Bản T, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Quàng Văn H, sinh năm 2007; địa chỉ: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 31/5/2024, Lường Ngọc Q đi bộ dọc hành lang bệnh viện, thấy cửa buồng bệnh số 2 khoa nội tổng hợp mở, điện bật sáng, Q vào phòng lấy 02 chiếc điện thoại đang sạc pin dưới gầm giường của cháu Quảng Văn H1, sinh năm 2007; trú tại bản H, xã P, huyện Đ gồm 01 điện thoại Vivo màu đen - xanh, có ốp lưng kèm 01 sim và 01 điện thoại Realme màu xanh kèm 01 sim rồi đi về khoa ngoại, kiểm tra, tắt nguồn. Q tiếp tục đi đến Buồng sơ sinh số 01 khoa nhi thấy cửa không đóng, điện bật sáng, Q vào phòng lấy ở cuối giường của chị Giàng Thị C, sinh năm 2003; trú tại bản T, xã H, huyện M gồm :01 điện thoại Redmi màu xanh, có ốp lưng kèm 02 sim và 300.000 đồng để trong ốp lưng và 01 túi xách màu trắng, bên trong có 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu đỏ, kèm 01 sim, số tiền 1.100.000 đồng và một số giấy tờ khác. Q đi ra ngoài vứt túi xách, giấy tờ đi và thuê xe taxi đi về nhà tại bản Lĩnh, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Số tài sản chiếm đoạt được, Q đã chi tiêu cá nhân hết 700.000 đồng; các giấy tờ Q đã vứt đi, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Tổng giá trị tài sản Q đã chiếm đoạt là 5.526.000 đồng.

Ngày 31/5/2024, Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tự thú và giao nộp lại 04 chiếc điện thoại và 700.000 đồng trộm cắp được còn lại.

Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ của vụ án gồm: 01 điện thoại hiệu Vivo màu đen - xanh có ốp lưng kèm 01 sim; 01 điện thoại hiệu realme C33 màu xanh kèm 01 sim; 01 chiếc điện thoại Realme C3i màu đỏ kèm 01 sim; 01 điện thoại Redmi 9C màu xanh có ốp lưng kèm 02 sim; 01 túi xách màu trắng và 700.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KL ngày 03/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị tài sản định giá gồm 01 điện thoại hiệu Vivo màu đen - xanh có ốp lưng kèm 01 sim; 01 điện thoại hiệu realme C33 màu xanh kèm 01 sim; 01 chiếc điện thoại Realme C3i màu đỏ kèm 01 sim; 01 điện thoại Redmi 9C màu xanh có ốp lưng kèm 02 sim; 01 túi xách màu trắng có tổng trị giá 4.126.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản trên theo Quyết định xử lý vật chứng số 1162A ngày 28/6/2024; Quyết định xử lý vật chứng số 1260 ngày 17/7/2024.

Trách nhiệm dân sự:

- Anh Quảng Văn H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- Chị Giàng Thị C yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng là 3.750.000 đồng gồm: Chi phí làm lại giấy tờ bị mất là 3.050.000 đồng và 700.000 đồng.

Cáo trạng số 127/CT-VKSTPĐBP ngày 16/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Lương Ngọc Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 11 tháng đến 14 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Quảng Văn H1 và chị Giàng Thị C theo Quyết định xử lý vật chứng số 1162A ngày 28/6/2024; Quyết định xử lý vật chứng số 1260 ngày 17/7/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại Giàng Thị C về việc bị cáo bồi thường số tiền 3.750.000 đồng của chị Giàng Thị C.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo; bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho chị C. Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện Kiểm sát; không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận về việc giải quyết vụ án.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá là 5.526.000 đồng; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với

lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 04 giờ ngày 31/5/2024, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ thuộc tổ A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Lương Ngọc Q có hành vi lén lút, bí mật chiếm tài sản của Quảng Văn H1 có trị giá 1.893.000 đồng, của Giàng Thị C có trị giá 3.633.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 5.526.000 đồng, mục đích để chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhận thức pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên đã cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương cần phải xử lý nghiêm.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2021. bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại Bản án số 437/2021/HSST ngày 15/9/2021. Ngày 20/10/2022, chấp hành xong toàn bộ bản án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện khai báo với cơ điều tra về hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện; thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa

cho thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, chỉ đủ sinh hoạt hàng ngày, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại hiệu Vivo màu đen - xanh có ốp lưng, kèm 01 sim; 01 điện thoại hiệu realme C33 màu xanh, kèm 01 sim; 01 chiếc điện thoại Realme C3i màu đỏ, kèm 01 sim; 01 điện thoại Redmi 9C màu xanh có ốp lưng, kèm 02 sim; 01 túi xách màu trắng và 700.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp tại Quyết định xử lý vật chứng số 1162A ngày 28/6/2024 và Quyết định xử lý vật chứng số 1260 ngày 17/7/2024, đúng theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

6.1. Anh Quảng Văn H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

6.2. Chị Giàng Thị C yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng là 3.750.000 đồng bao gồm: Chi phí làm lại giấy tờ bị mất là 3.050.000 đồng và 700.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn nhất trí bồi thường cho chị Giàng Thị C số tiền chi phí làm lại giấy tờ bị mất là 3.050.000 đồng và 700.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Yêu cầu bồi thường chi phí làm lại giấy tờ bị mất 3.050.000 và số tiền 700.000 đồng của chị C là chính đáng và phù hợp thực tế, bị cáo nhất trí bồi thường trước khi mở phiên tòa cho chị C khoản tiền này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[7]. Án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm đối với bị cáo; bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền còn phải bồi thường cho chị C.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh, hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lường Ngọc Q** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lường Ngọc Q 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lường Ngọc Q phải bồi thường số tiền 3.750.000 đồng cho chị Giàng Thị C, sinh năm 2003; địa chỉ: Bản T, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo; bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/9/2024); bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- CQ. THAHS;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Nhà TG;
- BP. HSNV;
- Cơ quan CSĐTCA thành phố ĐBP;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định

